

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI CHIỀU - ÁP D

Thứ	Tiết	12T1	12T2	12T3	12T4	12X1	12X2	12X3
2	2		văn Hồng	hóa Trang (học ngày 5/10, học cách tuần)	hóa Tuyển (học ngày 5/10, học cách tuần)	TN X.Anh	GDĐP Nhung	
	3		văn Hồng			TN X.Anh	Qp Tân	
	4	Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, GDKTPL, tiếng Anh nghệ NN (Theo thứ tự các môn lần lượt học tại phòng A.01 đến A.9, B.07, I						
	5							
3	2	Thế dục	Thế dục	Thế dục	văn T.Hà	GDĐP Nhung	văn Hồng	Qp Tân
	3	Thế dục	Thế dục	Thế dục	văn T.Hà	Qp Tân	văn Hồng	GDĐP Vân
	4	TN Thủy	GDĐP Vân	QP Nghĩa	QP Tân	Thế dục	Thế dục	Thế dục
	5	TN Thủy	Qp Tân	GDĐP Nhung		Thế dục	Thế dục	Thế dục
4	2	Qp Nghĩa	toán Huệ	TN H.Trang	GDĐP Nhung	toán X.Anh		văn Thanh
	3	GDĐP Vân	toán Huệ	TN H.Trang	TN B.Tuyển	toán X.Anh		văn Thanh
	4	hóa Diệu (học ngày 7/10, học cách tuần)	hóa Yến (học ngày 7/10, học cách tuần)	TN H.Trang	TN B.Tuyển	sử Vân	TN Thủy	TN X.Anh
	5			sử Vân	TN B.Tuyển		TN Thủy	sử Vân
5	2	toán Lực	sử Thảo	toán X.Anh	Thế dục Hùng	văn Thanh		
	3	toán Lực	TN M.Trang	toán X.Anh	Thế dục Hùng	văn Thanh	sử Thảo	toán Sơn
	4	văn T.Hà	TN M.Trang	văn Thanh	toán Thủy	TN X.Anh	toán Huệ	toán Sơn
	5	văn T.Hà	TN M.Trang	văn Thanh	toán Thủy		toán Huệ	TN X.Anh
6	2	<u>Sinh</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>Lí</u> (học ngày 9/10, học cách tuần)	<u>Sinh</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>Lý</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)	<u>Sinh</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>Tin học</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)	<u>Sinh</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>Tin học</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)	<u>Sinh</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>Tin học</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)	<u>Sinh</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>Tin học và Địa</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)	<u>Sinh</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>Tin học và Địa</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)
	3							
	4	<u>Sử</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>CNCN và T.Anh</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)	<u>T.Anh</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)	<u>Sử</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>CNCN và T.Anh</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)	<u>Sử</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>CNCN và T.Anh</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)	<u>KTPL và Địa</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>T.Anh</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)	<u>KTPL</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>T.Anh</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)	<u>KTPL</u> (học ngày 9/10, học cách tuần); <u>T.Anh</u> (học ngày 16/10, học cách tuần)
	5							

Đây là thời khóa biểu chính thức. Tiết 2 bắt đầu từ 13 giờ 30, tiết 3 bắt đầu từ 14g20,

ỪNG TỪ NGÀY 12/10/2026

12X4	12X5	11T1	11T2	11T3	11T4	11X1	11X2	11X3
văn T.Hà	hóa Trang (học ngày 5/10, học cách tuần)	Thẻ dục	Thẻ dục	Thẻ dục	Thẻ dục			QP Tân
văn T.Hà		Thẻ dục	Thẻ dục	Thẻ dục	Thẻ dục			GDDP D.Thảo
nh, Công nghệ CN, Công B.08, B.09)			GDDP Vân	QP Tân		Thẻ dục	GDDP D.Thảo	Thẻ dục
				GDDP D.Thảo		Thẻ dục	QP Tân	Thẻ dục
	TN Thủy							
QP Nghĩa	TN Thủy		TN Diệp				TN Thắng	
Thẻ dục	văn Hồng		TN Diệp				TN Thắng	
Thẻ dục	văn Hồng		TN Diệp				TN Thắng	
TN Thủy	Thẻ dục Thông	GDDP D.Thảo				TN N.Hà	Thẻ dục Lục	
TN Thủy	Thẻ dục Thông	TN Q.Phương		TN B.Chi		TN N.Hà	Thẻ dục Lục	TN Cư
hóa Diệu (học ngày 7/10, học cách tuần)	QP Nghĩa	TN Q.Phương		TN B.Chi	GDDP D.Thảo	TN N.Hà		TN Cư
		TN Q.Phương		TN B.Chi	TN N.Hà	GDDP D.Thảo		TN Cư
toán Thủy	sử Thảo	PĐ lí Oanh (Học P.11T1)		PĐ lí Oanh (Học P.11T1)	TN N.Hà	PĐ lí Oanh (Học P.11T1)		
toán Thủy	GDDP Vân				TN N.Hà			
GDDP Vân	toán Lục	PĐ hóa H.Trang (Học P.11T1)		PĐ hóa H.Trang (Học P.11T1)				
	toán Lục							
Sử (học ngày 9/10, học cách tuần); CNNN (học ngày 16/10, học cách tuần)	Địa (học ngày 9/10, học cách tuần); CNNN (học ngày 16/10, học cách tuần)	PĐ toán Yên (Học P.11T1)	PĐ toán Sơn (Học P.11T2)	PĐ toán Long (Học P.11T3)	PĐ toán Yên (Học P.11T1)	PĐ toán Long (Học P.11T3)	PĐ toán Sơn (Học P.11T2)	PĐ toán Yên (Học P.11T1)
KTPL và Địa (học ngày 9/10, học cách tuần); T.Anh (học ngày 16/10, học cách tuần)	KTPL (học ngày 9/10, học cách tuần); T.Anh (học ngày 16/10, học cách tuần)							

, *tiết 4 bắt đầu từ 15g25, tiết 5 bắt đầu từ 16g15*
Đây là thời

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI CHIỀU - ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05/10/2026

11X4	11X5	10T1	10T2	10T3	10T4	10X1	10X2	10X3
		TN Trân		TN H.Yên				
	GDĐP Vân	TN Trân	GDĐP Nhung	TN H.Yên				
	Thẻ dực	TN Trân	Thẻ dực Lục	TN H.Yên				
	Thẻ dực		Thẻ dực Lục	GDĐP Nhung				
							QP Nghĩa	TN Hoàng
TN Linh							TN Diệu	TN Hoàng
TN Linh							TN Diệu	TN Hoàng
TN Linh							TN Diệu	QP Nghĩa
	TN Chu					TN Hùng		
GDĐP D.Thảo	TN Chu				QP Nghĩa	TN Hùng		GDĐP Nhung
Thẻ dực Lục	TN Chu				Thẻ dực Danh	TN Hùng		Thẻ dực Thông
Thẻ dực Lục					Thẻ dực Danh	GDĐP Nhung		Thẻ dực Thông
		GDĐP Nhung	TN Thông	Thẻ dực Lục				
		QP Nghĩa	TN Thông	Thẻ dực Lục			GDĐP Nhung	
PĐ hóa H.Trang (Học P.11T1)		Thẻ dực Lục	TN Thông	QP Nghĩa			Thẻ dực Hùng	
		Thẻ dực Lục	QP Nghĩa				Thẻ dực Hùng	
PĐ toán Long (Học P.11T3)	PĐ toán Sơn (Học P.11T2)				TN Danh	Thẻ dực Hùng		
					TN Danh	Thẻ dực Hùng		
					TN Danh			
					GDĐP Nhung			

khóa biểu chính thức. Tiết 2 bắt đầu từ 13 giờ 30, tiết 3 bắt đầu từ 14g20, tiết 4 bắt đầu từ 15g25, tiết 5 bắt đầu từ 16g

10X4	10X5	10X6
	TN Trâm	GDĐP Vân
	TN Trâm	TN Hiền
	TN Trâm	TN Hiền
	GDĐP Vân	TN Hiền
		Thẻ dực Danh
		Thẻ dực Danh
QP Nghĩa	Thẻ dực Danh	
TN Hậu	Thẻ dực Danh	
TN Hậu		
TN Hậu		
Thẻ dực Thông		
Thẻ dực Thông		
GDĐP Nhung		